TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L4
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc l1- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 04/2022/HSST
Ngày 12.01.2022

NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L4, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Cơ

Ông Phạm Hồng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân quận L4, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L4, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoài Bão - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 29/2021/TB-TA ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức T** - Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1992 tại Qng Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã D, huyện D1, tỉnh Qủang Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: **12**/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức A (*Sinh năm 1958*) và bà Hồ Thị B (*Sinh năm 1966*); có vợ là Lê Thị N(*Sinh năm 1995*) và 02 con (*Sinh năm 2018 và tháng 3 năm 2021*); tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 23 tháng 7 năm 2021, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác;

Bị bắt tạm giam ngày 10 tháng 7 năm 2021, (Có mặt).

2. **Nguyễn Đức T1** - Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1994 tại Qủang Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã D, huyện D1, tỉnh Qủang Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ

thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T2 (*Sinh năm 1959*) và bà Nguyễn Thị Đ (*Sinh năm 1957*); tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị bắt tạm giam ngày 10 tháng 7 năm 2021, (*Có mặt*).

3. **Lê Văn T3** - Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1988 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: 45 L, tổ 43, phường H, quận L4, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L1 (*Đã chết*) và bà Đoàn Thị Q (*Sinh năm 1968*); tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân:

- Ngày 02 tháng 7 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích", (*Chấp hành xong hình phạt ngày 24 tháng 02 năm 2015*).

- Ngày 07 tháng 7 năm 2020, bị Công an quận L4 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị bắt tạm giam ngày 15 tháng 7 năm 2021, (*Có mặt*).

- Bị hại:

1. Anh Trần Văn A1 - sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm 6, xã H1, huyện H2, tỉnh Nghệ An, (Vắng mặt, không có lý do);

2. Chị Phạm Nguyễn Như H3 - sinh năm 1997; nơi ĐKNKTT: Tổ 10, thôn T4, xã T5, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, (Vắng mặt, không có lý do).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Chị Lê Thị N - sinh năm 1995; nơi cư trú: 45 L, phường H, quận L4, TP. Đà Nẵng, (*Có mặt*).

2. Anh Đỗ Bá C - sinh năm 1989; nơi cư trú: Đội 5, Q1, xã L2, huyện L3, tỉnh Quảng Bình, (*Có mặt*).

3. Bà Đoàn Thị Q - sinh năm 1968; nơi cư trú: 45 L, phường H, quận L4, TP. Đà Nẵng, (*Có mặt*).

4. Chị Nguyễn Thị Tuyết N1 - sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn P1, xã B1, huyện B2, tỉnh Quảng Ngãi, (*Vắng mặt, không có lý do*).

5. C2 nha tại thành phố Hồ Chí Minh - C1, địa chỉ: Số 434 đường N2, phường P2, quận T6, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh C2 - Chức vụ: Giám đốc, (*Vắng mặt, không có lý do*).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Minh Tâm - sinh năm 1986; nơi cư trú: 197 Đ1, phường H, quận L4, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

2. Anh Bùi Hà Đức T7 - sinh năm 1993; nơi cư trú: 63 L, phường H, quận L4, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T mở quán cà phê Bảo Long tại địa chỉ số 128 đường Đ1, phường H, quận L4, TP. Đà Nẵng để kinh do anh. Bên cạnh đó, T còn giúp cho một người tên B3 (*Chưa rõ lai lịch*) tổ chức đa bạc bằng hình thức đặt cược cá độ bóng đá và đặt cược chơi trò chơi "Tài Xỉu" trên máy vi tính; từ đó T được hưởng lợi tiền "Hoa hồng" do B3 chi trả. Việc tổ chức đa bạc được thực hiện với cách thức: B3 lắp đặt một dàn máy vi tính để bàn có kết nối internet, có cài đặt phần mềm chuyên dùng để đa bạc và mở sẵn tài khoản đăng nhập vào phần mềm đa bạc. Khi có người đến tham gia chơi đa bạc thì người chơi được trực tiếp tương tác đặt cược bằng tiền ảo trong phần mềm đa bạc. Sau khi có kết q xác định thắng, thua trong việc đặt cược đa bạc với một lượng tiền ảo như thế nào thì người chơi đa bạc sẽ được nhận hoặc phải chi trả bằng tiền thật theo quy ước thỏa thuận quy đổi 1K tiền ảo (*Ký hiệu tiền ảo thể hiện trên phần mềm đa bạc*) tương đương với 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) tiền thật. Nhiệm vụ của Nguyễn Đức T là giúp B3 qủan lý khi có người đến tham gia đa bạc, thu tiền hoặc chi trả tiền cho người chơi đa bạc sau khi có kết qủa xác định thắng, thua. Sau đó, B3 sẽ đến gặp T trực tiếp để giao nhận tiền đa bạc mà T đã giúp B3 giao dịch với người chơi đa bạc. T được B3 chi trả tiền "Hoa hồng" là 01% từ tổng số tiền người chơi đa bạc đặt cược và họ bị thua cược. Trường hợp, người chơi thắng cược thì T không được nhận tiền "Hoa hồng".

Chiều ngày 03 tháng 12 năm 2019, Trần Văn A1 đến quán cà phê Bảo Long để chơi đa bạc bằng các hình thức nêu trên. Kết thúc quá trình chơi đa bạc, A1 thắng được số tiền ảo trên phần mềm đa bạc trên máy vi tính được quy đổi sang tiền thật theo quy ước thỏa thuận tổng cộng hơn 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*). Nguyễn Đức T đã chi trả toàn bộ tiền thắng cược cho A1. Đến chiều ngày 04 tháng 12 năm 2019, Trần Văn A1 tiếp tục đến quán cà phê Bảo Long để đa bạc bằng hình thức tương tự như ngày hôm trước mà A1 đã tham gia. Quá trình đa bạc, T cho A1 đặt cược nhiều thể loại cá cược trên máy tính, trong đó có trận bóng đá Seagames 30 giữa Malaysia và Campuc2a, đến khi kết thúc, sẽ tổng kết lại xác định số tiền thắng, thua thì A1 và T sẽ thanh toán tiền ngay tại chỗ cho nhau. Kết thúc việc chơi đa bạc trong chiều ngày 04 tháng 12 năm 2019, tổng kết xác định A1 thua bạc với số tiền là 48.400.000đ (*Bốn mươi tám triệu bốn trăm ngàn đồng*). Thời điểm này, A1 mang theo số tiền là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) nên dùng số tiền này thanh toán cho T, còn lại số tiền thua cược là 44.400.000đ (*Bốn mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng*)

A1 không có tiền t toán nên nảy sinh ý định bỏ chạy để quỵt nợ. Khoảng gần 18 giờ 00 phút cùng ngày, A1 giả vờ đi ra khỏi quán để điện thoại thì bất ngờ bỏ chạy. Thấy A1 bỏ chạy, T vừa truy đuổi theo A1 vừa hô "Cướp" để mọi người xung quanh nghe đến hỗ trợ giữ A1 lại. A1 bỏ chạy bộ theo hướng đường Đ1 đến đường L, phường H, còn T và một số người thanh niên khác (*Chưa rõ lai lịch*) truy đuổi theo sau. A1 chạy vào số nhà 63 L để thoát thân. Khi chạy vào ngôi nhà này, A1 tự va chạm vào ca cửa sắt phía trước nhà làm xây xát tại vị trí bên hông phải của mình. A1 chạy vào một phòng ngủ trong ngôi nhà này thì bị anh Bùi Hà Đức T7 và anh Bùi Hà Đức Quyết, là người sinh sống trong nhà, đuổi A1 ra khỏi nhà. Khi A1 ra khỏi nhà thì Nguyễn Đức T đến giữ A1 lại để A1 khỏi bỏ chạy nữa với mục đích để T đòi tiền nợ. T dùng tay của mình giữ chặt tay của A1 lại và nói: "Nhà tôi gần đây, A1 em mình về nhà nói chuyện, chứ ở đây đông người khó nói chuyện". Lúc này, một phần sợ bị đa, một phần cũng mong muốn giải quyết khoản nợ do chơi đa bạc nêu trên nên A1 đã miễn cưỡng đồng ý đi theo T. Lúc dẫn A1 đi về nơi ở của T tại nhà số 45 L (*Thuộc sở hữu của bà Đoàn Thị Q, T ở đây cùng với vợ và gia đình vợ*) để giải quyết khoản nợ nêu trên thì ngoài T ra còn có một người t niên khác (*Chưa rõ lai lịch*) cùng T giữ tay A1 lại và dẫn A1 về nhà. Quá trình dẫn A1 đi về nhà, T và người t niên này, mỗi người đứng mỗi bên của A1 dùng tay của mình nắm và giữ chặt hai tay của A1 lại. Khi về đến nhà số 45 L, T để cho A1 ngồi tại phòng khách cùng với mình, còn người t niên cùng T đưa A1 về thì ngồi tại hiên nhà quan sát một lúc rồi bỏ đi về. Tại đây, T bực tức dùng tay, chân đa vào người A1, sau đó yêu cầu A1 tìm cách trả nợ. A1 nói với T để A1 điện thoại về cho vợ nói mang tiền đến trả thì được T đồng ý. A1 dùng điện thoại hiệu Iphone 7 plus, màu đen của mình điện cho vợ mình là chị Phạm Nguyễn Như H3 thông báo cho vợ biết là mình chơi cá độ bóng đá thua nợ số tiền hơn 40.000.000 đồng tại khu vực phường H và đang ở cùng với chủ cá độ bóng đá. A1 nói với chị H3 có tiền không mang đến trả nợ thì chị H3 nói nhà không có tiền. A1 thuyết phục vợ giao chiếc xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu cam, biển kiểm soát 59D1-708.22, có số khung: 503DV-000652, số máy: 669M-5035426 là tài sản chung của hai vợ chồng đến để trả nợ thì được chị H3 đồng ý. Chiếc xe này được vợ chồng A1 mua lại của chị Nguyễn Thị Tuyết N1 vào tháng 8 năm2018 với giá 27.000.000đ (*Hai mươi b triệu đồng*), nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đăng ký chủ sở hữu xe là C2 nha tại thành phố Hồ Chí Minh - C1. Sau khi nói chuyện với chị H3 xong, A1 nói với T đến nhà đang thuê của mình tại K69/20 Nguyễn Phước N3, quận T8, TP. Đà Nẵng để gặp vợ mình lấy c2ếc xe (*Có đặc điểm nêu trên*) để trả nợ cho T thì T đồng ý. Sau đó, T điện thoại cho Nguyễn Đức T1 và bảo T1 đến nhà số 45 đường L gặp T để T nhờ đi lấy xe giúp mình. Một lúc sau, T1 đến số nhà 45 L thì được T kể lại sự việc A1 chơi đa bạc thua tiền nhưng không trả cho T mà còn bỏ chạy nhằm quỵt nợ cho nên A1 bị T đưa về nhà số 45 L để yêu cầu A1 trả nợ tiền thua đa bạc. Cùng lúc này, A1 nói với T1 nhờ T1 đến K69/20 Nguyễn Phước N3 để lấy xe mô tô của vợ chồng A1 mang đến trả nợ cho T thì T1 đồng ý. A1 đưa cho T1 giấy chứng minh nhân dân của mình và

số điện thoại của vợ mình cho T1 để T1 đến gặp vợ A1 lấy xe cho dễ dàng. Vì nghĩ đi một mình không thể mang xe về được nên T1 đã điện thoại cho một người quen biết ngoài xã hội là Đỗ Bá C để nhờ đi cùng. Khi gọi điện cho C thì T1 chỉ nói là đi cùng mình có việc chứ không nói rõ là đi lấy xe cho A1. Sau đó, T1 và C gặp nhau tại quán cà phê Bảo Long, rồi T1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS 43D1-275.49 chở C đi. Khi T1 đi khỏi số nhà 45 L thì Lê Văn T3 (*Là anh vợ của Nguyễn Đức T*) về và được T kể lại sự việc A1 chơi đa bạc thua tiền nhưng không trả cho T mà còn bỏ chạy nhằm quỵt nợ cho nên A1 bị T đưa về nhà số 45 L để yêu cầu A1 trả nợ tiền thua đa bạc. Lúc này, T3 tự nói với A1 là phải tìm cách kiếm tiền trả nợ cho T.

Trong khoảng thời gian này, T1 và C đã đến địa chỉ tạm trú của A1 nêu trên. Khi đến nơi, C đứng bên ngoài còn T1 thì vào bên trong, gặp và nói chuyện với vợ của A1 là chị H3. Trong lúc nói chuyện với nhau, T1 có nói với chị H3: "Nếu chị đồng ý giao chiếc xe để đem đến gán nợ cho A1 A1 thì tôi lấy, còn chị không giao thì tôi không lấy". Sau đó, T1 điện thoại về cho T và đưa điện thoại cho vợ chồng A1 nói chuyện với nhau. Quá trình nói chuyện, A1 tiếp tục thuyết phục chị H3 giao chiếc xe mô tô hiệu Piaggio Vespa có đặc điểm nêu trên để trả nợ thì được chị H3 đồng ý. Sau đó, chị H3 đưa giấy đăng ký xe và chìa khóa của xe mô tô này cho T1 mang đến cho A1 để trả nợ. Vì nghĩ nếu dắt xe ra khỏi nhà thì chị H3 báo cơ quan công an sẽ gây rắc rối cho mình, nên T1 đã nói chị H3 viết giấy chuyển nhượng chiếc xe này cho T1 với mục đích để phòng thân chứ không ai chỉ đạo T1 làm việc này thì chị H3 đồng ý viết. Ngay sau đó, T1 ra ngoài mua một cuốn vở mang vào cho chị H3 viết giấy chuyển nhượng xe. Sau khi viết giấy chuyển nhượng xe xong, T1 điều khiển chiếc xe hiệu Piaggio Vespa này về lại số nhà 45 L, còn C thì mượn xe mô tô của T1 đi chơi. T1 mang xe về nhà 45 L, rồi T1 vào nói với T là xe này do công ty đứng tên chủ sở hữu nên xe mua, bán không được giá cao. Sau khi giao xe cho T xong, T1 đi về lại phòng trọ của mình để nghỉ ngơi. Tại số nhà 45 L, lúc này còn T, T3 và A1, ngoài ra còn có một người t niên khác tên Đinh Minh T1 đến chơi nhưng Đinh Minh T1 chỉ ngồi bên ngoài nên không biết sự việc gì bên trong. Sau khi xác định giá trị của xe mô tô hiệu Piaagio Vespa nêu trên không cao nên T không chấp nhận việc nhận xe mô tô này để trừ tiền mà A1 đã nợ nên T và A1 có lớn t7g cải nhau và T có dùng tay đa A1 vì T bỏ nhiều công sức để nói A1 tìm cách kiếm tiền trả nợ nhưng chưa được, rồi T tiếp tục nói với A1 là phải tìm cách kiếm tiền trả nợ trước 23 giờ 00 phút ngày 04 tháng 12 năm 2019.

Trong lúc T và A1 cãi nhau, T3 đang ở trong nhà số 45 L biết được việc A1 chưa có cách nào để có tiền trả nợ cho T ngay nên T3 bực tức, tự ý xông vào đánh A1 với mục đích yêu cầu A1 tìm cách có tiền trả nợ cho T ngay. Thời điểm T3 đa A1 vào khoảng gần 21 giờ 30 phút cùng ngày; T3 dùng một cây rựa dài khoảng 80cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đa vào vùng trước dưới gối chân phải của A1 gây sưng phù. Ngoài ra, T3 còn dùng chân đá A1 vài cái nữa. Việc T3 đánh A1,

chỉ có bà Đoàn Thị Q (*Là mẹ ruột của T3, mẹ vợ của T*) có hành vi can ngăn, giật cây rựa từ tay T3. Được can ngăn, T3 không đa A1 nữa mà ngồi trước hiên nhà để quan sát xem A1 tìm cách trả nợ cho T. Chờ chờ đến hơn 22 giờ 30 phút cùng ngày, chưa thấy A1 có phương án trả nợ cho T nên T3 đi ngủ tại phòng ngủ của T3 trong nhà số 45 L.

Đến hơn 23 giờ 00 phút cùng ngày, A1 có điện cho một người bạn quen biết ngoài xã hội tên H4 ở xã H5, huyện N4, tỉnh Nghệ An để mượn tiền nhưng H4 nói có gì sáng mai trả lời và A1 có nhắn tin cho vợ mình qua ứng dụng tin nhắn Messenger trên điện thoại của mình với nội dung đi báo Công an nếu sáng mai chưa thấy mình về nhà. Tiếp đó, A1 nói với T chắc chắn sáng mai có tiền trả. Khi nghe A1 nói như vậy T liền nói với A1 rằng: "Tối nay ngủ lại đây, sáng mai có tiền thì sẽ được về". Vì điều kiện hoàn cảnh lúc đó A1 không thể chạy thoát ra khỏi nhà 45 L được do một phần cửa đã đóng, một phần vì đã bị đa trước đó, sợ tiếp tục bị đa nên A1 đã miễn cưỡng ở lại. Sau đó, T đã điện thoại rủ Nguyễn Đức T1 đến lại nhà số 45 đường L để cùng mình giữ A1 ở lại chờ đến sáng mai người nhà của A1 mang tiền đến trả nợ cho T. Trong quá trình ở lại số nhà 45 L, A1 không bị ai đánh đập thêm. T và T1 mang chiếu, chăn, màn trải xuống đất tại phòng khách để cho A1 ngủ cùng T và T1.

Đến sáng sớm ngày 05 tháng 12 năm 2019, A1 thức dậy gặp bà Đoàn Thị Q, thì hỏi bà Q địa chỉ nhà và được bà Q trả lời 45 L. Sau khi biết địa chỉ nhà, A1 lấy điện thoại của mình nhắn tin cho chị H3, bảo chị H3 đi báo Công an nhờ can thiệp rồi sau đó A1 xóa hết những nội dung tin nhắn với vợ mình. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05 tháng 12 năm 2019, T và T1 ngủ dậy, lúc đó T tiếp tục nói A1 "xoay" tiền để trả nợ nhưng A1 vẫn chưa "xoay" được tiền. Đến gần 11 giờ 00 phút cùng ngày, chưa thấy lực lượng công an đến, A1 nghĩ rằng vợ mình không báo Công an đến can thiệp nên A1 đã nói với T để A1 về nhà kiếm tiền trả nợ, chứ ở lại đây mãi cũng không giải quyết được gì và để A1 viết lại một tờ giấy mượn tiền làm cơ sở trả nợ sau này. Khi nghe A1 nói như vậy, T thấy hợp lý nên để cho A1 viết một tờ giấy mượn tiền với số tiền mượn ngang bằng với số tiền A1 nợ do thua đa bạc. Tuy nhiên, trong thời gian này, chị H3 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L4 trình báo sự việc chồng mình bị người khác bắt giữ tại số nhà 45 L, phường H, L4, TP. Đà Nẵng. Trong lúc anh A1 đang viết dở dang tờ giấy mượn tiền thì lực lượng Công an đến mời tất cả những người có liên quan về trụ sở để làm việc.

Sau khi T bị đưa đi, chị Lê Thị N (*Là vợ T*) đến quán cà phê Bảo Long mở cửa bán thì có một người thanh niên (*Không rõ lai lịch*) đến đề nghị chị N cho lấy dàn máy vi tính mà người thanh niên tên B3 lắp đặt tại quán. Vì dàn máy vi tính này không thuộc sở hữu của mình nên chị Nđã để người thanh niên tháo gở mang đi.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức T1 và Lê Văn T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu cam, BKS 59D1-708.22, có số khung: 503DV-000652, số máy: 669M-5035426;

- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy của c2ếc xe hiệu Piaggio Vespa, màu cam, BKS 59D1-708.22, có số khung: 503DV-000652, số máy: 669M-5035426;

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn A1;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, có số imei:355345089726715;

- 01 cuốn vở học sinh bên trong có ghi nội dung "Giấy chuyển nhượng xe" và "Giấy mượn tiền";

- 01 cây rựa dài 72 cm, có cán bằng gỗ dài 34 cm và lưỡi bằng kim loại dài 38cm;

- 01 camera, màu trắng có số model: HYS-VX96-JV (*Đã trích xuất và chuyển video trong camera thu giữ sang 01 đĩa DVD*); 02 đoạn video tại hệ thống lưu trữ dữ liệu camera an ninh đặt tại Công an phường Hòa Kha Bắc (*Đã chuyển các video thu giữ vào 01 đĩa DVD*).

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận L4 đã: Truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đức T1 về tội "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn T3 về tội "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L4 vẫn giữ nquan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với Nguyễn Đức T: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"; căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Đối với Nguyễn Đức T1: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật"; căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Đối với Lê Văn T3: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 72 cm, có cán bằng gỗ dài 34 cm và lưỡi bằng kim loại dài 38cm; trả lại cho bà Đoàn Thị Q 01 camera, màu trắng có số model HYS-VX96-JV; quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 cuốn vở học sinh bên trong có ghi nội dung *"giấy chuyển nhượng xe"* và *"giấy mượn tiền"*; 02 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu trong camera đặt tại nhà bà Q và camera an ninh đặt tại Công an phường Hòa Kha Bắc.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến trA1 luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin lỗi bị hại, đã nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA1 tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức T1 và Lê Văn T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L4 đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04 tháng 12 năm 2019, tại trước số nhà 63 L, phường H, quận L4, TP. Đà Nẵng, vì trước đó Trần Văn A1 nợ tiền đa bạc của Nguyễn Đức T và bỏ chạy, nên T đã tri hô, cùng người dân đuổi theo bắt giữ, khống chế đưa A1 đến số nhà 45 L với mục đích buộc A1 phải trả cho T số tiền nợ. Tại đây, do không có tiền trả nợ, lo sợ bị đa và không còn cách nào khác, A1 gọi điện thoại cho vợ là chị Phạm Nguyễn Như H3 để sử dụng xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, BKS 59D1-708.22 của vợ chồng A1 nhằm trả nợ cho T thì được T chấp nhận. Sau đó, T điện thoại cho Nguyễn Đức T1 đến nhà số 45 L, T đã nói cho T1 biết sự việc A1 thua nợ cờ bạc và nhờ T1 đi lấy xe mô tô trên. Nguyễn Đức T1 là người trực tiếp đến nơi ở của chị H3 lấy xe, trị giá 21.600.000đ (*Hai mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng*), cùng toàn bộ giấy tờ đem về cho T. Do xác định giá trị chiếc xe không đủ để trả nợ, T tiếp tục yêu cầu và dùng vũ lực buộc A1 phải tìm cách trả hết nợ ngay trong đêm. T và T3 dùng tay, chân đa nhiều cái vào người A1, ngoài ra T3 còn dùng một cây rựa dài 72cm (*Cán bàng gỗ, lưỡi bằng kim loại*) đa vào vùng trước dưới gối chân phải của A1 gây sưng phù và yêu cầu A1 trả nợ cho T, sau đó T3 đi ngủ tại phòng riêng. Giữ A1 đến 23 giờ 00 phút cùng ngày nhưng vẫn chưa có tiền để trả nợ nên T buộc A1 phải ở lại đến ngày mai, khi nào có có tiền sẽ được về. Đồng thời, T

gọi điện thoại cho Nguyễn Đức T1 đến ngủ, cùng giữ A1 tại phòng khách đến gần 11 giờ ngày 05 tháng 12 năm 2020, A1 được lực lượng Công an đến giải cứu.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T1 đã cấu thành tội "Giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lê Văn T3 đã cấu thành tội "Giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận L4 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc nợ tiền đa bạc của Trần Văn A1, Nguyễn Đức T và đồng phạm đã thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật trong khoảng thời gian hơn 17 giờ đồng hồ, nhằm mục đích ép buộc A1 trả nợ, nếu không trả sẽ không được về nhà. Do bị bắt, giữ, bị đa đập và bị đe dọa, uy hiếp về mặt tinh thần yêu cầu phải đưa đủ tiền mới được về nên A1 và vợ là chị Phạm Thị Như H3 mới đồng ý giao tài sản là chiếc xe môtô nhãn hiệu Piaggio Vespa BKS 59D1-708.22 cho Nguyễn Đức T1 trong điều kiện trái ý muốn. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, quyền nhân thân của người khác; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất của vụ án và vai trò của các bị cáo thì thấy:

Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng bị cáo mà phạm tội mang tính tự phát, nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo T là người giữ vai trò chính; trực tiếp truy đuổi, khống chế và đưa A1 về giữ qua đêm tại nhà 45 L; có hành vi dùng tay chân đánh A1 để buộc A1 trả tiền nợ; gọi điện cho bị cáo T1 đến, kể lại sự việc và bảo T1 đến nhà của vợ chồng A1, gặp chị H3 để lấy xe môtô và gọi điện thoại bảo T1 đến ngủ lại để giữ anh A1 đến sáng hôm sau.

Bị cáo T1 là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo T. Sau khi nghe bị cáo T gọi điện thoại, bị cáo T1 đã đến gặp T và được T kể lại vệc bắt, giữ A1 và đồng ý đi lấy xe môtô theo sự chỉ đạo của T. Tại nhà của A1, bị cáo T1 đã buộc chị Phạm Nguyễn Như H3 viết giấy chuyển nhượng xe môtô BKS 59D1-708.22 cho T1 và mang xe về giao cho T. Tối ngày 04 tháng 12 năm 2020, bị cáo T1 đã cùng với bị cáo T ngủ tại phòng khách cùng với A1, nhằm canh giữ, không cho A1 trốn thoát.

Đối với bị cáo T3, là anh vợ, sống cùng nhà của bị cáo T tại 45 L. Sau khi về nhà, được T kể lại việc bắt, giữ A1 do nợ tiền đa bạc, nhưng T3 đã không phản đối, mà giúp sức cho T, hỗ trợ về mặc ý chí, dùng tay chân và cán rựa đánh A1 nhằm đe dọa, uy hiếp tinh thần để A1 phải trả tiền cho T.

Căn cứ vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[4] Các bị cáo T và T1 đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Riêng, bị cáo T3 có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo T và bị cáo T1 có công cách mạng; bị cáo T có cha được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo T1 có cha được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, ông nội là Liệt sĩ, bà nội là mẹ Việt Nam A1 hùng; bị hại - A1 Trần Văn A1 có Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và T1; bị cáo T1 từng tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo T và bị cáo T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L4 đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng, bị cáo T1 đối với tội "Cưỡng đoạt tài sản", Hội đồng xét xử quyết định cho mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người t7 hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu cam, BKS 59D1-708.22, số khung: 503DV-000652, số máy: 669M-5035426; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy của c2ếc xe hiệu Piaggio Vespa, màu cam, BKS 59D1-708.22, có số khung: 503DV-000652, số máy: 669M-5035426; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn A1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, có số imei:355345089726715

thuộc sở hữu của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L4 trả lại cho bị hại là phù hợp.

- Đối với 01 camera, màu trắng có số model HYS-VX96-JV là tài sản của bà Đoàn Thị Q nên tuyên trả lại cho bà Q;

- Đối với 01 cuốn vở học sinh bên trong có ghi nội dung "Giấy chuyển nhượng xe" và "Giấy mượn tiền"; 02 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu trong camera đặt tại nhà bà Q và camera an ninh đặt tại Công an phường H là chứng cứ của vụ án nên tuyên tiếp tục quy trữ trong hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 cây rựa dài 72 cm, có cán bằng gỗ dài 34 cm và lưỡi bằng kim loại dài 38cm được bị cáo T3 sử dụng làm công cụ phạm tội nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Trong vụ án, Nguyễn Đức T và Lê Văn T3 có hành vi đa Trần Văn A1 vào tối ngày 04 tháng 12 năm 2019. Tuy nhiên, anh A1 có đơn không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên ngày 07 tháng 7 năm 2020, Công an quận L4 đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T3 và ngày 23 tháng 7 năm 2020, đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T mỗi người 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, là có căn cứ.

- Đối với hành vi đa bạc và tổ chức đa bạc xảy ra vào ngày 03 và 04 tháng 12 năm 2019 tại địa chỉ số 128 đường Đ1, phường H, quận L4, TP. Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điêu tra Công an quận L4 đã khởi tố vụ án hình sự về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự để tiến hành điều tra tại Quyết định khởi tố bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 09/CSĐT ngày 30 tháng 9 năm 2021. Tuy nhiên, do chưa thu giữ được chứng cứ vật chất là tiền dùng để đa bạc, công cụ, phương tiện dùng để đa bạc, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên B3 để giải quyết triệt để nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L4 đã tách vụ án hình sự theo Quyết định tách vụ án hình sự số 02/CSĐT ngày 05 tháng 10 năm 2021 để tiếp tục điều tra đối với tội "Đa bạc" và "Tổ chức đa bạc", là có căn cứ.

- Đối với chị Lê Thị N và bà Đoàn Thị Q, là vợ và mẹ vợ của bị cáo Nguyễn Đức T, không tham gia giúp sức cho T thực hiện hành vi phạm tội nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L4 không đề cập xử lý, là có cơ sở.

- Đối với người t niên giúp bị cáo Nguyễn Đức T bắt giữ Trần Văn A1 đưa về nhà số 45 L, phường H, quận L4 vào tối 04 tháng 12 năm 2021 hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T1 phạm tội "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; và tuyên bố bị cáo Lê Văn T3 phạm tội "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật";

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản";

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T chấp hành hình phạt của hai tội là 03 (*Ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 01 (*Một*) năm tù về tội "Giữ người trái pháp luật";

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản";

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T1 chấp hành hình phạt của hai tội là 02 (*Hai*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T3 01 (*Một*) năm tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 7 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên:

- Quy trữ trong hồ sư vụ án 01 cuốn vở học sinh bên trong có ghi nội dung *"giấy chuyển nhượng xe"* và *"giấy mượn tiền"*; 02 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu trong camera đặt tại nhà bà Q và camera an ninh đặt tại Công an phường H;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cây rựa dài 72 cm, có cán bằng gỗ dài 34 cm và lưỡi bằng kim loại dài 38cm;

- Trả lại cho bà Đoàn Thị Q 01 camera, màu trắng có số model HYS-VX96-JV;

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L4 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 9 năm 2020*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả t3 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận L4;
- Công an quận L4;
- C2 cục THADS. quận L4;
- Nhà tạm giữ Công an quận L4;

- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Thủy